TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2019/HN-ST
Ngày: 17-10-2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Hồng**

2. Ông **Lê Văn Xuyên**

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Bà **Đoàn Thụy Thùy Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 475/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp "**Ly hôn**" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 390/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Lại Thị H** - Sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MT, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn*: Ông **Cao Tấn T –** Sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MT, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn bà Lại Thị H trình bày: Vợ chồng sống chung vào năm 2007, đến năm 2015 đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống đến tháng 02/2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống không hợp, hay cãi nhau, ông T hay uống rượu, đánh đập bà. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 02/2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn ông Cao Tấn T.

Về con chung: Bà H xác định vợ chồng có 01 con chung tên Cao Vĩ K – Sinh ngày 14/3/2008, hiện con đang sống với ông T. Sau khi ly hôn, bà đồng ý để ông T được tiếp tục nuôi con chung, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H xác định không có.

Về nợ chung: Bà H xác định vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Bị đơn ông Cao Tấn T trình bày, thừa nhận thời gian kết hôn, không sống chung như bà H trình bày là đúng. Vợ chồng không có mâu thuẫn như vợ khai, theo ông thì nguyên nhân do vợ thường xuyên liên lạc với người lạ, ông có khuyên vợ nhiều lần nhưng không được. Nay vợ xin ly hôn, ông không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương vợ con.

Về con chung: Ông T xác định vợ chồng có 01 con chung tên Cao Vĩ K – Sinh ngày 14/3/2008, hiện con đang sống với ông. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông T xác định không có.

Về nợ chung: Ông T xác định vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Tại phiên tòa, bà H có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Ông T được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng ông vắng mặt không lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu của bà Lại Thị H xin ly hôn ông Cao Tấn T.

Về quan hệ con chung: Ông T được tiếp tục nuôi con chung tên Cao Vĩ K – Sinh ngày 14/3/2008 hiện đang sống với ông T. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Bà Lại Thị H khởi kiện xin ly hôn ông Cao Tấn T có nơi cư trú ấp MT, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bà Lại Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Cao Tấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02, nhưng ông vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227, 228, Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông T là có căn cứ.

[2]- Về nội dung: Bà Lại Thị H và ông Cao Tấn T sống chung vào năm 2007, đến năm 2015 đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống đến đầu năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, chồng hay uống rượu về hành hạ bà. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà H yêu cầu được ly hôn. Ông T không đồng ý ly hôn vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì, vợ có quan hệ với người khác và ông vẫn còn thương vợ con. Hội đồng xét xử xét thấy, bà H và ông T sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn ở lại, nhưng bà H không đồng ý và cương quyết ly hôn vì không còn tình cảm với ông T nữa, trong khi đó, ông T vắng mặt trong các buổi hòa giải, đã chứng tỏ tình cảm của hai người đối với nhau đã không còn, mâu thuẫn giữa hai người đã đến mức trầm trọng, nếu sống chung lại cũng hạnh phúc, việc ông T xin hàn gắn chỉ gây khó khăn cho bà H. Do đó, việc bà H xin ly hôn ông T là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Bà H, ông T xác định có 01 con chung tên Cao Vĩ K – Sinh ngày 14/3/2008, hiện đang sống với ông T. Bà H, ông T đều thống nhất ý kiến sau khi ly hôn, ông T được tiếp tục nuôi cháu K, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét, ông T, bà H đều thống nhất để ông T tiếp tục nuôi cháu K là sự tự nguyện của hai người và phù hợp với nguyện vọng của cháu K, nên yêu cầu này được chấp nhận.

[2.2]- Về quan hệ tài sản chung: Bà H, ông T xác định không có. Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.3]- Về nợ chung: Ghi nhận bà H, ông T xác định không có nợ chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Lại Thị H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà **Lại Thị H** xin ly hôn ông **Cao Tấn T**.

Về quan hệ con chung: Ông Cao Tấn T được tiếp tục nuôi con chung tên **Cao Vĩ K** – Sinh ngày 14/3/2008, hiện đang sống với ông T. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Cao Tấn T và các T viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Lại Thị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Bà H, ông T xác định không có.

Về nợ chung: Ghi nhận bà H, ông T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì bà H và ông T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Bà Lại Thị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0013078 ngày 22/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Hội Đông;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức